



HOÀN TOÀN MỚI

HOWO 860D2

NÂNG CẤP TỐI ĐA - ĐẦU TƯ BỨT PHÁ

HOWO 860D2

HOWO 860D2 là sự kết hợp hoàn hảo giữa sự mạnh mẽ của động cơ và những tiện ích đa dạng. Với **tải trọng 8.61 TẤN**, đi cùng động cơ đáp ứng tiêu chuẩn khí thải **EURO 5** chắc chắn sẽ mang đến những trải nghiệm vận hành vô cùng ấn tượng.



ĐỘNG CƠ
WECHAI WP4.1Q165E50

HOWO 860D2 trang bị động cơ **WECHAI WP4.1Q165E50** 4 kỳ cho công suất tối đa 120kW và mô men xoắn lớn nhất đạt 560 N.m.

Đạt tiêu chuẩn khí thải **EURO 5** giúp xe tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện với môi trường.

NGOẠI THẤT



Đầu xe được thiết kế cứng cáp, mạnh mẽ.



Gương chiếu hậu lớn tăng cường khả năng quan sát.



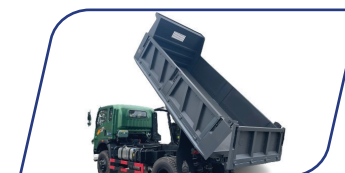
Thiết kế logo TMT dập nổi ở thùng ben tạo cảm giác khoẻ khoắn và vững chãi.



Bình nhiên liệu hợp kim nhôm với thể tích lớn lên tới 150L.



Đèn Halogen tràn viền tăng cường góc chiếu và độ sáng.



Kích thước lòng thùng lớn: 4030×2270×745 (mm).

VẬN HÀNH



Cầu trước 6.5 tấn, cầu sau 16 tấn tỉ số truyền 6.73.



Nhíp trước 9 lá: dày 15mm
Nhíp sau 10+8 lá:
dày 16+13mm.



Hệ thống ben HG-E180X690; đường kính 180 mm.



Lốp trước/ sau: 11.00-20.



Hệ thống phanh khí nén, giúp xe vận hành an toàn.



Khung xe chịu lực 2 lớp 8+5 (mm) có kích thước tiết diện 255 × 70 × (8+5) (mm).

NỘI THẤT

Thiết kế khoang nội thất rộng rãi, tiện nghi đem đến những trải nghiệm lái xe thoải mái trên mọi cung đường.



GHẾ

Trang bị 3 ghế bọc da kèm 1 giường nằm giúp dễ dàng vệ sinh.



ĐỒNG HỒ TÁP LÔ

Hiện thị đầy đủ thông tin.



VÔ LĂNG

Vô lăng 4 chấu hiện đại, đẹp mắt.



CẦN SỐ

2 tầng - 08 số tiến và 02 số lùi, giúp xe vận hành linh hoạt trên mọi địa hình.

Ghế lái là ghế hơi tăng trải nghiệm lái xe cho tài xế.



Kính cửa điều chỉnh điện.



Hệ thống điều hoà Đầu MP3, kết nối USB, AUX.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT XE HOWO 860D2

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ SPECIFICATION	
KIỂU LOẠI XE	
Loại phương tiện	Ô tô tải (tự đổ)
Mã kiểu loại	TMT/ST12090D2-E5
Công thức bánh xe	4x4
KHỐI LƯỢNG (kg)	
Khối lượng bản thân	7190
Khối lượng chuyên chở TK lớn nhất/ cho phép TGGT	8610
Khối lượng toàn bộ TK lớn nhất/ cho phép TGGT lớn	15995
Số người cho phép chở, tính cả người lái	03 (195 kg)
KÍCH THƯỚC (mm)	
Kích thước bao (dài x rộng x cao)	6330x2500x2880
Kích thước lòng thùng	4030x2270x745
Khoảng cách trục	3650
Vết bánh xe trước/ sau	1910/1875
Vết xe bánh sau phía ngoài	2220
ĐỘNG CƠ	
Kiểu loại động cơ	WP4.1Q165E50
Nhiên liệu, xi lanh, làm mát	Diesel, 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng, làm mát bằng nước, tăng áp
Dung tích động cơ (cm3)	4088
Công suất lớn nhất (kW)/ Tốc độ quay (v/ph)	120/2600
Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5
TRUYỀN ĐỘNG	
Ly hợp	Đĩa ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực khí nén.
Hộp số	8JS85C; Cơ khí, 2 cấp tốc độ, 8 số tiến, 2 số lùi
Tỉ số truyền hộp số	ih1= 7,339; ih2= 5,240; ih3= 3,764; ih4= 2,823; ih5= 1,950; ih6= 1,390; ih7= 1,000; ih8= 0,750 R1= 7,339, R2= 1,950
Cầu trước	FG4012422248/4; 6.5 tấn; tỉ số truyền 6.73
Cầu sau	FG7122005037/8; 16 tấn; tỉ số truyền 6.73
HỆ THỐNG TREO	
Hệ thống treo trước	9 lá
Hệ thống treo sau	Nhíp chính 10 lá Nhíp phụ 8 lá
HỆ THỐNG PHANH	
Hệ thống phanh chính	Tang trống
Loại cơ cấu phanh	Khí nén
LỚP XE	
Hệ thống lốp	11.00-20
ĐẶC TÍNH	
Hệ thống Ben	HG-E180X690, đường kính 180 mm
Dung tích thùng nhiên liệu (lít)	150

*Thông tin và hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo, có thể khác so với thực tế.
Các chi tiết trên xe có thể thay đổi mà không cần báo trước. Vui lòng liên hệ Đại lý TMT Motors gần nhất để biết thêm thông tin chi tiết.